TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 342/2023/DS-PT

Ngày 28 - 9 - 2023

V/v *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Nguyễn Thị Hằng.
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2023/TLPT- DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 278/2023/QĐPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2023/QĐ-PT ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H' R Buôn Krông – Sinh năm 1956. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H'B Byă; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn C1, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Trọng T1; địa chỉ: GP, TDP X2, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà H' C Bkrông; địa chỉ: Buôn HĐ, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Y S Bkrông – Sinh năm 1956. Có mặt.

3.2. Ông Y J Bkrông – Sinh năm 1960. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn HĐ, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y S Bkrông và ông Y J Bkrông: Bà H' B Byă; địa chỉ: Buôn C1, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

3.3. Ông Y P Buôn Krông; Vắng mặt.

3.4. Ông Y W Buôn Krông (tên gọi khác Y W Bkrông, Y W1 Bkrông); Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y W Buôn Krông: Bà H' B Byă; địa chỉ: Buôn C1, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

3.5. Bà H' Đ Bkrông; Vắng mặt.

3.6. Bà H' J1 Buôn Krông (tên gọi khác: H Yon Bkrông); Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn HĐ, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3.7. Ông Y W1 B'krông; địa chỉ: Buôn KD, xã CE, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

3.8. Ông Y Q1 Hmŏk, ông Y Q2 Bkrông, ông Y Q3 Bkrông, bà H' Q4 Bkrông, bà H' Q5 Bkrông, ông Y Q6 Bkrông, ông Y Q7 Bkrông; địa chỉ: Buôn HĐ, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Đều vắng mặt.

3.9. Ông Y Q8 H Đơk; địa chỉ: Buôn HĐ, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3.10. Văn phòng Công chứng ĐA;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh P1; địa chỉ: NQ, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà H' R Buôn Krông, ông Y W Buôn Krông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:**

Bà H' R Buôn Krông có bố là ông Y X1 Hmŏk, sinh năm 1920 (chết năm 1998), và bà H' X2 BKrông, sinh năm 1926 (chết năm 2012). Khi ông Y X1 Hmŏk và bà H' X2 BKrông chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của Y X1 Hmŏk và bà H' X2 BKrông gồm:

1. Bà H' R Buôn Krông, sinh năm 1956

2. Ông Y S BKrông, sinh năm 1956

3. Bà H' Đ BKrông, sinh năm 1968

4. Ông Y J BKrông, sinh năm 1960

5. Ông Y P Buôn Krông, sinh năm 1964

6. Bà H' J1 BKrông, sinh năm 1967

7. Bà H’ Q9 Buôn Krông, sinh năm 1969. Bà H’ Q9 chết năm 2010 có chồng là ông Y Q1 Hmŏk, các con là Y Q2 Bkrông, Ông Y Q3 Bkrông, Bà H’ Q4 Bkrông, bà H’ Q5 Bkrông, Y Q6 Bkrông, Y Q7 Bkrông.

8. Ông Y W Buôn Krông, sinh năm 1972.

9. Ông Y W1 B’Krông, sinh năm 1979

10. Bà H’ C BKrông (tên thường gọi là H’ Greck Buôn Krông), sinh năm 1975.

Ngoài những người trên không còn ai khác là hàng thừa kế thứ nhất.

Di sản thừa kế của ông Y X1 Hmŏk và bà H’ X2 BKrông gồm:

+ Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk.

+ Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H’ C BKrông tọa lạc tại EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phần đất này có nguồn gốc là của bố mẹ khai hoang, bà H’ C tự ý kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 18/5/2012 giữa bên tặng cho bà H’X2 Bkrông và bên nhận tặng cho bà H’C Bkrông số 2663 thì bà H’X2 Bkrông tặng cho H’C Bkrông các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất G998262 do UBND thành phố cấp ngày 23/11/1995 địa chỉ tại xã EK, thành phố B. Tuy nhiên bà H’C đã gian dối xác nhận ông Y X1 và bà H’ X2 chỉ có 2 người con là không đúng thực tế, ông Y X1 và bà H’ X2 có 10 người con như trình bày trên. Việc bà H’ C khai báo gian dối để UBND xã EK xác nhận ngày 07/9/2012 và để văn phòng công chứng xác nhận hợp đồng tặng cho là xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H’R.

Nay bà H’ R Buôn Krông khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với các tài sản trên theo quy định của pháp luật. Và đề nghị Tòa án giải quyết hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2663 do văn phòng công chứng ĐA xác nhận ngày 18/5/2012 giữa bên tặng cho bà H X2 BKrông và bên nhận tặng cho bà H’C BKrông.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y S BKrông và ông Y J BKrông trình bày:**

Đồng ý với trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Y X1 Hmŏk và bà H’ X2 BKrông theo quy định của pháp luật

Đối với phần di sản thừa kế mà ông Y S BKrông và ông Y J BKrông được hưởng thì ông Y S và Y J xin nhận và tặng cho phần di sản được nhận cho bà H’ R và không có ý kiến gì khác.

*** Người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Y W1 B'Krông, bà H' Yon BKrông, bà H' Đ BKrông, ông Y Q1 Hmŏk, chị H Q4 BKrông, anh Y Q3 BKrông, anh Y Q2 BKrông, anh Y Q6 B Krông, chị H' Q5 BKrông, anh Y Q7 BKrông, ông Y W Buôn Krông, ông Y P Buôn Krông trình bày:**

Đối với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của cha mẹ là ông Y X1 và bà H' X2 để lại. Chúng tôi đề nghị xin nhận kỷ phần thừa kế và tặng cho lại bị đơn là bà H' C BKrông .

***Người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Y Q8 H Đơk trình bày:**

Ông Y Q8 là chồng của bà H' C. Hiện nay ông đang sinh sống cùng gia đình ở trên 2 thửa đất số 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk và Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H' C BKrông tọa lạc tại EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc đối với 2 thửa đất này là của bố mẹ để lại cho bà H' C, theo phong tục người đồng bào thì khi còn sống con út ở với bố mẹ và hưởng tài sản của bố mẹ để lại. Đối với tài sản trên đất và căn nhà cấp 4 hiện nay gia đình ông đang ở là tài sản riêng của bà H' C, ông không có ý kiến gì. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền nghĩa vụ liên quan đại diện văn phòng công chứng ĐA trình bày**:

Ngày 18/5/2012 Văn phòng công chứng ĐA tiếp nhận yêu cầu chứng nhận việc tặng cho của bà H' X2 BKrông , Y W1 Bkrông, H' C BKrông. Tài sản tặng cho là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 998262 do UBND thành phố B cấp ngày 23/11/1995. Dựa trên sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự về các điều khoản của hợp đồng, các bên đã đọc và đồng ý toàn bộ nội dung của Hợp đồng và ký tên. Việc công chứng là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật và nội dung của các điều khoản trong hợp đồng đều dựa trên ý chí của các bên. Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2663 ngày 18/5/2013 được công chứng tại văn phòng công chứng ĐA là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* **Người làm chứng bà H' Y H'Đơk và ông Y F Byă trình bày:**

Ông bà là hàng xóm của bà H' C BKrông. Ông bà xác định căn nhà cấp 4 hiện nay bà H' C đang sống là của vợ chồng bà H' C xây dựng từ lâu, khoảng năm 2005. Chỉ biết người xây dựng nên căn nhà này và toàn bộ tài sản trên đất là của vợ chồng H' C. Mẹ bà H' C đau ốm thường xuyên và không làm được, bà H' C là người trực tiếp chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ đến khi bà H' X2 qua đời. Theo phong tục người đồng bào thì con gái út là người ở với cha mẹ và được hưởng tài

sản của cha mẹ. Ông bà chỉ xác định căn nhà và cây trồng cùng toàn bộ tài sản trên 2 thửa đất tranh chấp là của bà H' C. Ngoài ra ông bà không có ý kiến gì khác. Ông Y F và bà H' Y không liên quan nên từ chối tham gia tố tụng. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 và Điều 634, Điều 688 của Bộ luật dân sự

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn bà H' R Buôn Krông

- Công nhận di sản thừa kế của cụ ông Y X1 Hmŏk, và cụ bà H'X2 BKrông để lại gồm: Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk. Và thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H' C BKrông tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Y X1 Hmŏk và cụ bà H'X2 BKrông gồm: Bà H' R Buôn Krông; Ông Y S BKrông; Bà H' Đ BKrông; Ông Y J BKrông; Ông Y P Buôn Krông; Bà H' J1 BKrông; cha con ông Y Q1 Hmŏk (trong đó các con của ông Y Q1 Hmŏk là Y Q2 BKrông, Ông Y Lê vi BKrông, Bà H' Nisa BKrông, bà H' NiLa BKrông, Y Q6 BKrông, Y Q7 Bkrông); Ông Y W Buôn Krông; Ông Y W1 B'Krông; Bà H' C BKrông mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế.

- Ghi nhận sự tự nguyện nhường quyền hưởng di sản của ông Y S BKrông và ông Y J BKrông tặng cho bà H' R Buôn Krông.

Ghi nhận sự tự nguyện nhường quyền hưởng di sản của Bà H'Đ BKrông; Ông Y P Buôn Krông; Bà H J1 BKrông; ông Y Q1 Hmŏk, cùng các con là Y Q2 BKrông, Ông Y Lê vi BKrông, Bà H Nisa BKrông, bà H Nila BKrông, Y Q6 BKrông, Y Q7 BKrông; Ông Y W Buôn Krông; Ông Y W1 B'Krông tặng cho bà H'C BKrông.

- Công nhận và giao cho bà H'C BKrông trực tiếp quản lý và sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các thửa đất:

+ Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk.

Lô đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 169 dài 18,12m + 41,91m; Phía Tây giáp thửa 167 dài 63,38m; Phía Nam giáp thửa đất số 166a rộng 36,64m; Phía Bắc giáp đường hẻm rộng 38,33m.

+ Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H' C BKrông tọa lạc tại EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Lô đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 171 dài 56,47m; Phía Tây giáp thửa số 168, dài 18,12m + 41,91m; Phía Nam giáp thửa đất số 170, rộng 27,71m; Phía Bắc giáp đường hẻm rộng 5,34m + 11,54m.

- Buộc bà H'C BKrông có trách nhiệm thanh toán giá trị phần thừa kế được hưởng lại cho bà H' R Buôn Krông là 1.824.999.000 đồng (*Một tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của bà H' R Buôn Krông đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 13; thửa đất số 213 tờ bản đồ số 37, và thửa đất số 220, tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H' R Buôn Krông về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho số 2663 ngày 18/5/2012 giữa bên tặng cho bà H' X2 BKrông với bên nhận tặng cho bà H' C BKrông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà H' R Buôn Krông kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị cấp phúc thẩm phân chia lại di sản thừa kế, bà đề nghị được hưởng 5/10 kỷ phần thừa kế;

Ông Y W Buôn Krông kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại nội dung ông Y W Buôn Krông chỉ tặng cho kỷ phần thừa kế được nhận cho bà H' R Buôn Krông, không phải tặng cho bà H' C Bkrông.

Ngày 30/8/2023 ông Y W Buôn Krông có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 21/9/2023 ông Y W Buôn Krông có đơn đề nghị tiếp tục giải quyết đơn kháng cáo của ông vì không phải ông làm đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà H' R Buôn Krông giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Y W Buôn Krông có mặt ông đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của ông và ông xin nhận kỷ phần thừa kế của bố mẹ để lại và tặng cho bà H' R.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: Đơn kháng cáo bà H' R Buôn Krông là hợp lệ, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bà H' R Buôn Krông.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà H' R Buôn Krông và của ông Y W Buôn Krông – Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà H' R Buôn Krông, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y W Buôn Krông làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, bà H R Buôn Krông thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí, ông Y W Buôn Krông đã nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 30/8/2023, ông Y W Buôn Krông có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 21/9/2023 ông Y W Buôn Krông có đơn đề nghị tiếp tục giải quyết đơn kháng cáo vì không phải ông làm đơn rút kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông Y W có mặt, ông đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của ông và ông xin nhận kỷ phần thừa kế của bố mẹ để lại và tặng cho bà H' R.

Do vậy, HĐXX xét thấy đơn kháng cáo bà H' R Buôn Krông và của ông Y W Buôn Krông là hợp lệ nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà H' R Buôn Krông đề nghị cấp phúc thẩm phân chia lại di sản thừa kế, bà đề nghị được hưởng 5/10 kỷ phần thừa kế, và kháng cáo của ông Y W Buôn Krông, HĐXX xét thấy:

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Y X1 Hmŏk và cụ bà H'X2 BKrông bao gồm 10 anh chị em trong gia đình. Cụ thể: Bà H' R Buôn Krông; ông Y S BKrông; bà H' Đ BKrông; ông Y J BKrông; ông Y P Buôn Krông; bà H J1 BKrông; bà H' Q9 Buôn Krông; ông Y W Buôn Krông; ông Y W1 B'Krông; bà H' C BKrông.

Cụ ông Y X1 Hmŏk chết năm 1998, cụ bà H'X2 BKrông chết năm 2012, bà H' Q9 chết năm 2010.

Di sản thừa kế bao gồm:

+ Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk.

+ Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H' C BKrông tọa lạc tại EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy bà H'C sinh sống và tạo lập khối tài sản riêng là căn nhà cấp 4 cùng toàn bộ tài sản trên đất. Đồng thời hiện nay bà H'C là người quản lý, sử dụng khối di sản này từ khi bố mẹ mất, nên công sức tôn tạo, bảo quản giữ gìn tài sản từ khi bố mẹ mất đến nay đều do bà H'C là người sinh sống và bảo quản di sản cũng như là người có công sức làm tăng giá trị tài sản như hiện nay. Mặt khác theo phong tục người đồng bào thì con gái út ở với bố mẹ từ nhỏ, có công chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ khi già yếu nên bản án sơ thẩm cho bà H'C được hưởng thêm hai kỷ phần về công sức đóng góp, tôn tạo tài sản cũng như công sức chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ là phù hợp.

Đối với bà H' Đ BKrông; ông Y P Buôn Krông; bà H J1 BKrông; ông Y Q1 Hmŏk cùng các con là Y Q2 Bkrông, ông Y Lê vi BKrông, bà H' Nisa BKrông, bà H' Nila BKrông, Y Q6 BKrông, Y Q7 BKrông; ông Y W1 B'Krông xin nhận kỷ phần thừa kế và tặng cho lại cho bà H'C B Krông.

Đối với ông Y S và ông Y J xin nhận kỷ phần thừa kế của bố mẹ để lại và tặng cho kỷ phần thừa kế của 2 người này cho bà H' R. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Y W Buôn Krông xin nhận kỷ phần thừa kế của bố mẹ để lại và tặng cho bà H' R là tự nguyện, thực hiện quyền định đoạt tài sản của mình nên HĐXX cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm.

Mặt khác, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế chưa chính xác nên cấp phúc thẩm cần chia lại cho đúng quy định. Cụ thể:

**** Đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2, trị giá 2.600.000.000 đồng.***

Căn cứ vào hợp đồng tặng cho số 2663 ngày 18/5/2012 giữa bên tặng cho là bà H'X2 BKrông, tặng cho con gái là H'C thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2. Được công chứng tại văn phòng công chứng ĐA. Tại bản tự khai của văn

phòng công chứng ĐA xác định khi công chứng là ý chí nguyện vọng của các bên. Nên cần xem xét đây là ý chí nguyện vọng của bà H'X2 tặng cho bà H'C phần di sản thừa kế của bà H'X2 đối với thửa đất số 169. Xác định di sản của bà H'X2 BKrông là tặng cho con là bà H'C BKrông. Di sản của ông Y X1 HMŏk là 1.300.000.000 đồng chia đều cho 13 phần (trong đó 1 phần cho bà H' X2, 10 phần cho 10 người con, 02 phần cho công sức tôn tạo tài sản và chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ khi già yếu). Cụ thể 1 phần là 100.000.000 đồng. Bà H' R Buôn Krông được 4 phần tương ứng 400.000.000 đồng. Bà H'C BKrông được hưởng phần bà H'X2 tặng cho cùng với 9 phần là 2.200.000.000 đồng.

**** Đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, trị giá 6.000.000.000 đồng.***

+ Ông Y X1 HMŏk hưởng 3.000.000.000 đồng, chia đều cho 13 phần (trong đó 1 phần cho bà H' X2, 10 phần cho 10 người con, 02 phần cho công sức tôn tạo tài sản), cụ thể 1 phần là 230.770.000 đồng (làm tròn số).

+ Bà H'X2 hưởng 3.000.000.000 đồng + 230.770.000 đồng (được thừa kế từ ông Y X1) = 3.230.770.000 đồng

Bà H'X2 chết thì di sản chia thành 12 phần (trong đó 10 phần cho 10 người con và 02 phần công sức tôn tạo và chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ khi già yếu), cụ thể 1 phần là 269.230.833 đồng

Như vậy, 1 phần của thửa đất số 168 mà mỗi người trong hàng thừa kế được hưởng là 230.770.000 đồng + 269.230.833 đồng = 500.000.000 đồng (làm tròn số).

Bà H'C BKrông được hưởng 08 phần = 4.000.000.000 đồng

Bà H' R được hưởng là 04 phần = 2.000.000.000 đồng

****Tổng cộng bà H' R được hưởng 2.400.000.000 đồng; bà H' C được hưởng 6.200.000.000 đồng.***

Công nhận và giao cho bà H'C BKrông nhận quản lý và sử dụng đối với 02 thửa đất số 168 tờ bản đồ số 30 và thửa đất số 169, tờ bản đồ số 30 toạ lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bà H'C BKrông có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà H' R Buôn Krông là 2.400.000.000 đồng là phù hợp.

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà bà H' R Buôn Krông và chấp nhận kháng cáo của ông Ông Y W Buôn Krông sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của TAND Tp. B.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bà H' R Buôn Krông, ông Y W Buôn Krông không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà H’ R Buôn Krông, chấp nhận kháng cáo của ông Y W Buôn Krông – Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 17/7/2023 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn bà H’ R Buôn Krông

- Công nhận di sản thừa kế của cụ ông Y X1 Hmŏk, và cụ bà H’X2 BKrông để lại gồm: Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk. Và Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H’ C BKrông tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Y X1 Hmŏk và cụ bà H’X2 BKrông gồm: Bà H’ R Buôn Krông; Ông Y S BKrông; Bà H’ Đ BKrông; Ông Y J BKrông; Ông Y P Buôn Krông; Bà H J1 BKrông; cha con ông Y Q1 Hmŏk (Trong đó các con của ông Y Q1 Hmŏk là Y Q2 BKrông, Ông Y Lê vi BKrông, Bà H Nisa BKrông, bà H’ NiLa BKrông, Y Q6 BKrông, Y Q7 Bkrông); Ông Y W Buôn Krông; Ông Y W1 B’Krông; Bà H’ C Bkrông.

- Ghi nhận sự tự nguyện nhường quyền hưởng di sản của ông Y S Bkrông, ông Y J BKrông và ông Y W Buôn Krông tặng cho bà H’ R Buôn Krông.

- Ghi nhận sự tự nguyện nhường quyền hưởng di sản của bà H’Đ BKrông; ông Y P Buôn Krông; bà H’ J1 BKrông; ông Y Q1 Hmŏk cùng các con là ông Y Q2 Bkrông; ông Y Lê vi Bkrông; bà H’ Nisa Bkrông; bà H’ Nila Bkrông; ông Y Q6 Bkrông; ông Y Q7 BKrông; ông Y W1 B’Krông tặng cho bà H’C BKrông.

- Công nhận và giao cho bà H’C BKrông trực tiếp quản lý và sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các thửa đất:

+ Thửa đất 168, tờ bản đồ 30, diện tích 2.450m^2, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/11/1995 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y X1 Hmŏk.

Lô đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 169 dài 18,12m + 41,91m; Phía Tây giáp thửa 167 dài 63,38m; Phía Nam giáp thửa đất số 166a rộng 36,64m; Phía Bắc giáp đường hẻm rộng 38,33m.

+ Thửa đất số 169, tờ bản đồ 30, diện tích 1.200m^2 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG654246 ngày 10/10/2012 đứng tên bà H’ C BKrông tọa lạc tại EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Lô đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 171 dài 56,47m; Phía Tây giáp thửa số 168, dài 18,12m + 41,91m; Phía Nam giáp thửa đất số 170, rộng 27,71m; Phía Bắc giáp đường hẻm rộng 5,34m + 11,54m.

- Buộc bà H’C BKrông có trách nhiệm thanh toán giá trị phần thừa kế cho bà H’ R Buôn Krông được hưởng là 2.400.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2]. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của bà H’ R Buôn Krông đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 13; thửa đất số 213 tờ bản đồ số 37, và thửa đất số 220, tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H’ R Buôn Krông về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho số 2663 ngày 18/5/2012 giữa bên tặng cho bà H’ X2 BKrông với bên nhận tặng cho bà H’ C BKrông.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà H’ R Buôn Krông không phải chịu án phí DSPT.

Ông Y W Buôn Krông không phải chịu án phí DSPT, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (bà H’B Byă nộp thay) theo biên lai thu số 0003051 ngày 24/7/2023 của Chi cục THADS Tp. B.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Văn Công Dần